CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH SANA WMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 19 /2016/BCTN- ASA

Hà nội, ngày 20 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH SANA WMT

Năm báo cáo: 2015

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH SANA WMT
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500471991
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không
- Địa chỉ: Xóm Tiếu, xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 84 4 3 7731791
- Số fax: 84 4 3 7731783
- Website: http://www.sana.vn
- Mã cổ phiếu : ASA

2. Quá trình hình thành và phát triển

Việc thành lập: Công ty Cổ phần Liên doanh Sana WMT (tiền thân là chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Sana) được thành lập ngày 23 tháng 11 năm 2007 với vốn điều lệ là 16.000.000.000 đồng. Trong năm 2011, Công ty chính thức tăng vốn điều lệ từ 16 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng.

Niêm yết: Cuối năm 2011, Công ty được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (NHX)chấp thuận niêm yết và chính thức giao dịch tại HNX ngày 12/3/2012.

Ngày 15/04/2013 Công ty đã làm phát hành thêm từ 30 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng và đang trong quá trình tiến hành để niêm yết lên sàn HNX

Ngày 16/05/2013 Công ty đã được Sở Giao dịch chứng khoán Hà nội chấp thuận niêm yết bổ xung cổ phiếu từ 30 tỷ lên 100 tỷ.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Nghành nghề kinh doanh

Sản xuất buôn bán dầu gội đầu, sữa tắm

Sản xuất nước uống tinh khiết, nước đóng chai.

Sản xuất dầu thực vật.

Buôn bán tư liệu sản xuất tư liệu tiêu dùng (chủ yếu là hàng kim loại màu)

- Địa bàn kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Liên doanh SaNa WMT hiện tại được hoạt động ở các thành thị, và vùng nông thôn của các tỉnh ở miền bắc và miền nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

❖ **Cơ cấu bộ máy quản lý**

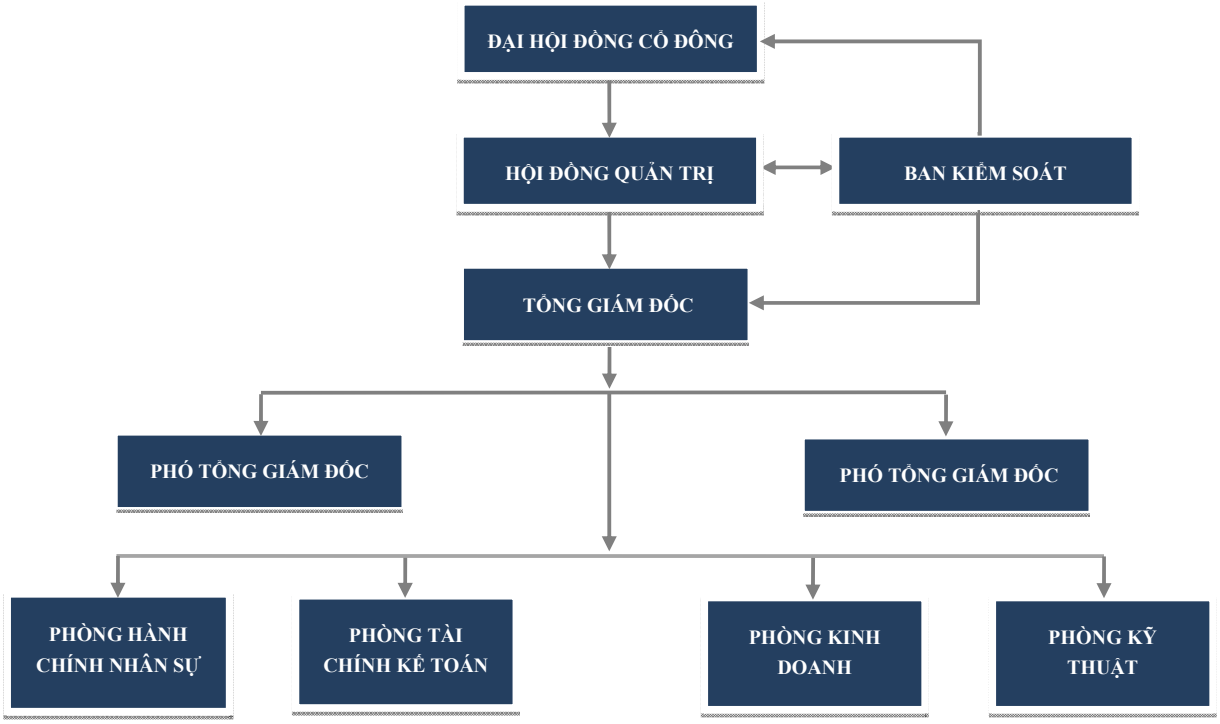

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Đông	Chủ tịch (miễn nhiệm 19/06/2015)
2	Dương Viết Dũng	Thành viên
3	Trần Minh Chính	Thành viên– Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm (7/09/2015)
4	Nguyễn Đan Thanh	Bổ nhiệm CTHĐQT (19/06/2015)

5	Nguyễn Văn Nam	TV-TGĐ (m.nhiệm 19/5/2015)
6	Trần Văn Báu	TV- TGĐ Bổ nhiệm 19/5/2015
7	Lê Duy Thiện	Thành viên quản trị độc lập
8	Lê Thị Kim Huê	Thành viên quản trị độc lập

Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Thị Thanh Vân	Trưởng ban
2	Phạm Thị Anh Thư	Thành viên
3	Nguyễn Thị Xuân Thu	Thành viên

Ban Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Minh Chính	Phó Tổng Giám đốc (miễm nhiệm ngày 07/09/2015)
2	Nguyễn Văn Nam	Tổng giám đốc (miễm nhiệm ngày 19/05/2015)
3	Trần Văn Báu	Bổ nhiệm ngày 19/05/2015)

- Các Công ty con, Công ty liên kết:

+ Công ty TNHH Thương mại SANA

+ Công ty Cổ phần Hoàng Gia

5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại lợi ích kinh tế cho Công ty và cho các cổ đông. Huy động tối đa nội lực và mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, mở rộng thị trường để tạo khả năng sinh lời dài hạn vì lợi ích chính đáng của khách hàng, cổ đông, tăng tích lũy mở rộng quy mô kinh doanh, hiện đại hóa trang thiết bị cải tiến đổi mới kỹ thuật, nâng cao năng suất. Đổi mới tổ chức tạo ra phương thức quản lý mới phù hợp với kinh tế thị trường.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty có chiến lược dài hạn vào các dự án :

+ Hợp tác thăm dò khai thác và chế biến quặng Mangan giữa Công ty Cổ phần Liên doanh SANA WMT với Công ty Cổ phần Hoàng gia

+ Hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần liên doanh với Công ty TNHH TM SANA để đầu tư kinh doanh lĩnh vực thực phẩm chức năng và dầu ăn

+ Hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần liên doanh với Công ty TNHH TM SANA để đầu tư kinh doanh lĩnh vực sơn

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Xây dựng hình ảnh Công ty văn minh, lịch sự. Môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện hòa đồng. Tham gia các chương trình ủng hộ từ thiện, giao dục, các chương trình thể thao, ca nhạc.…

6. Các rủi ro

*** Rủi ro về biến động kinh tế**

Tốc độ phát triển kinh tế và các ngành liên quan

Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2015 cho thấy nền kinh tế nước ta phục hồi khá rõ nét và đạt tốc độ tăng trưởng cao so với kế hoạch đề ra, và cao hơn so với dự báo trước đây. Tốc độ tăng GDP 9 tháng đầu năm đạt 6,5%, là mức tăng cao nhất so với cùng kỳ 4 năm trước. Với đà tăng trưởng này, cả năm tốc độ tăng trưởng kinh tế sẽ đạt trên 6,5%.

Động lực tăng trưởng kinh tế chủ yếu do sự phục hồi và tăng trưởng cao của sản xuất công nghiệp; sự tăng nhanh của sản xuất và xuất khẩu của khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó, những tác động bước đầu của việc triển khai thực hiện các luật mới được Quốc hội thông qua có liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh, như luật doanh nghiệp, Luật Đầu tư sửa đổi; các hiệp định FTA được ký kết…

Theo Báo cáo, kinh tế Việt Nam đã đối phó khá tốt trước những biến động môi trường kinh tế bên ngoài nhờ tăng cầu nội địa và ngành công nghiệp chế tạo định hướng xuất khẩu đạt kết quả tốt. Theo đó, tăng trưởng GDP 9 tháng đầu năm 2015 tiếp tục tăng và đạt 6,5% so với cùng kỳ năm ngoái (tốc độ tăng trưởng GDP cùng kỳ năm 2014 là 6,0%).

Kết quả khả quan này đạt được nhờ tỉ lệ lạm phát thấp và niềm tin của người tiêu dùng cải thiện đã thúc đẩy tiêu dùng cá nhân; đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng như chi đầu tư phát triển của Chính phủ gia tăng; tín dụng ngân hàng đã tăng trưởng trở lại… Báo cáo cũng cho biết, điều kiện kinh tế vĩ mô thuận lợi hơn đã giúp duy trì ổn định hệ thống ngân hàng.

Về ngoại thương, tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam tiếp tục đượcduy trì, với tổng kim ngạch xuất khẩu 9 tháng đầu năm ước đạt 120 tỉ USD, tăng 9,2% so với cùng kì năm ngoái. Mức tăng trưởng này được các chuyên gia của WB nhận định là "tuyệt vời", cao hơn rất nhiều so với mức trung bình khoảng 2,8% của thế giới. Theo WB, mức tăng này chủ yếu nhờ tăng xuất khẩu hàng chế biến, chế tạo, nhất là các sản phẩm công nghệ cao như điện thoại, điện tử và máy tính.

Theo đó, GDP dự kiến sẽ tăng 6,5% trong năm 2015 và năm 2016 là 6,6%. "Cầu nội địa mạnh hơn, xuất khẩu vẫn được duy trì, cùng với lạm phát thấp và niềm tin được củng cố đã tạo cơ sở vững chắc cho tăng trưởng trong kì trung hạn của Việt Nam"

+ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2015 cho thấy nền kinh tế nước ta phục hồi khá rõ nét và đạt tốc độ tăng trưởng cao so với kế hoạch đề ra, và cao hơn so với dự báo trước đây. Tốc độ tăng GDP 9 tháng đầu năm đạt 6,5%, là mức tăng cao nhất so với cùng kỳ 4 năm trước. Với đà tăng trưởng này, cả năm tốc độ tăng trưởng kinh tế sẽ đạt trên 6,5%.

Động lực tăng trưởng kinh tế chủ yếu do sự phục hồi và tăng trưởng cao của sản xuất công nghiệp; sự tăng nhanh của sản xuất và xuất khẩu của khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó, những tác động bước đầu của việc triển khai thực hiện các luật mới được Quốc hội thông qua có liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh, như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư sửa đổi; các hiệp định FTA được ký kết…

Dự báo trong năm 2016, nền kinh tế sẽ đối mặt với nhiều khó khăn, như giá dầu thô và giá nông sản thế giới giảm thấp; đặc biệt là sự tăng trưởng chậm lại của nền kinh tế Trung Quốc và phá giá đồng nhân dân tệ sẽ gây khó khăn cho xuất khẩu của nước ta vào thị trường này.

Việc hình thành cộng đồng ASEAN vào cuối năm 2015 và việc ký kết và triển khai các hiệp định thương mại tự do FTA sẽ tạo ra những điều kiện quan trọng trong phát triển; nhưng cũng gây ra những khó khăn, thách thức rất lớn. Năm 2016, nhiều chỉ tiêu đã được đặt ra như: tổng sản phẩm trong nước tăng khoảng 6,7% so với năm 2015, tổng kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 10% so với năm 2015…

Theo các đại biểu Quốc hội, nền kinh tế phục hồi tốt và ngày càng có sức đề kháng đối với một số biến động trên thế giới và trong khu vực. PGS.TS Trần Hoàng Ngân cho rằng, chỉ tiêu kinh tế năm tới sẽ khả thi, nhưng trọng tâm là nâng cao chất lượng đời sống cho người dân.

"Xu hướng phục hồi kinh tế đang rất rõ nét, năm sau tăng trưởng cao hơn năm trước. Đặc biệt, việc tái cơ cấu tạo tiền đề cho sự phát triển đã đạt được những kết quả nhất định, cụ thể là trong việc tái cơ cấu ngân hàng, xử lại nợ xấu. Vấn đề cử tri quan tâm hiện nay là chất lượng cuộc sống và những yếu tố xã hội cần được quan tâm hơn nữa năm tới"

Tỷ giá hối đoái, lãi suất và lạm phát

Chính sách tỷ giá hối đoái

Chính sách tỷ giá của Việt Nam trong quý I-2015 là chính sách tỷ giá hối đoái neo cố định so với đồng đô la Mỹ. NHNN ấn định một mức tỷ giá nào đó rồi sử dụng các công cụ hành chính (biên độ cho phép) haybằng cộng cụ thị trường (mua bán ngoại tệ) để giữ tỷ giá quanh mức

mục tiêu.Đầu năm 2015, Thống đốc NHNN tuyên bố sẽ tăng tỉ giá liên ngân hàng USD/VND thêm 1% vào quý I, tỷ giá bình quần liên ngân hàng ở mức 21.458 VND/USD.
Đến giữa tháng 3, sóng tỷ giá bắt đầu nổi lên tại một vài ngân hàng, ảnh hưởng bởi hiện tượng đồng đô la Mỹ tăng giá cao trên thị trường thế giới. Từ ngày 14/03, sau những dấu hiệu âm thầm tăng nhẹ tỷ giá trongnhững ngày trước đó, đồng đô la Mỹ bất ngờ bật tăng giá lên 20-30 đồng ở hầu hết các nhà băng lên mặt bằng giá mới, thậm chí SCB điều chỉnh tăng 60 đồng chiều bán ra lên mức 21.490 đồng đổi 1USD.Tính đến ngày 31/03, tỷ giá đã được tăng lên mức 21.510 đồng (muavào) – 21.570 đồng (bán ra), mức giá này chỉ còn cách trần đưa ra của NHNN 100 đồng.

chính sách lãi suất

Theo số liệu thống kê, trong 6 tháng đầu năm 2015, mặt bằng lãi suất giảm khoảng 0,3%/năm, tăng trưởng tín dụng đạt 6,28%, huy động vốn tăng 4,58%, tổng phương tiện thanh toán tăng 5,09%so với cuối năm 2014. Lãi suất kỳ hạn trên 6 tháng vẫn tương đối ổn định, thanh khoản của hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM) tiếp tục được cải thiện, đảm bảo khả năng thanh toán và chi trả của hệ thống. Tỷ giá ngoại tệ tăng hết biên độ cho phép 2% của năm 2015.
Xu hướng lãi suất từ nay đến cuối năm 2015, theo tác giả, phụ thuộc vào 3 yếu tố chính là: tình hình lạm phát; tỷ giá, nhập siêu; diễn biến của thị trường bất động sản và thị trường chứng khoán.

Thứ nhất, tình hình lạm phát

Một trong những sự kiện nổi bật nhất của kinh tế Việt Nam 6 tháng đầu năm 2015 là chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 0,55%, tăng thấp nhất trong khoảng 10 năm trở lại đây. Lạm phát thấp mang đến nhiều cơ hội và thách thách cho nền kinh tế. Các chính sách cần được điều chỉnh cho phù hợp với diễn biến mới.
Lạm phát tác động đến tất cả các lĩnh vực kinh tế – xã hội, trong đó có hoạt động của các NHTM. Có thể nói lạm phát là một trong những nhân tố chủ chốt ảnh hưởng đến lãi suất huy động vốn và cấp tín dụng của ngân hàng. Lạm phát thấp mang lại niềm vui cho người tiêu dùng; sự an tâm của các nhà đầu tư trong sản xuất, kinh doanh; tạo điều kiện cho các nhà hoạch định chính sách và quản lý, điều hành vĩ mô có cơ sở để đề ra và thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, hỗ trợ thị trường. Chính phủ có dư địa lớn hơn để nới lỏng chính sách tiền tệ và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Lạm phát thấp tạo điều kiện cho lãi suất giảm là tín hiệu vô cùng đáng mừng của nền kinh tế, tuy nhiên, thực tế cung và cầu về vốn vẫn chưa thể gặp nhau. Doanh nghiệp không thể tiếp cận được khoản vay do không đáp ứng được các tiêu chuẩn của ngân hàng, trong khi đó, phía

ngân hàng có thể hạ lãi suất, nhưng không thể hạ tiêu chuẩn cho vay. Khó khăn thiếu vốn vẫn còn và nhiều doanh nghiệp tiếp tục đối mặt với những khó khăn phía trước.

Bản chất lạm phát quá thấp là do tổng cầu chưa được cải thiện nhiều, không phải do năng suất, chất lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh được nâng lên, làm cho chi phí sản xuất và giá thành hạ.Ngoài ra, thực tế lãi suất tại Việt Nam không chỉ gắn với vấn đề lạm phát, dù nó là biến số rất quan trọng. Vì lãi suất đồng VND còn gắn tương quan với lãi suất đồng USD, liên quan đến cách thức điều hành linh hoạt tỷ giá của Ngân hàng nhà nước (NHNN). Bởi nếu không xử lý, kiểm soát tốt, nhiều khả năng có sự dịch chuyển từ đồng tiền này sang đồng tiền khác.

Ngoài ra, lãi suất còn phụ thuộc vào biến số khác như mức độ biến động và phát triển của thị trường tài chính, tức là lợi tức đối với việc cầm giữ tiền VND so với các loại tài sản tài chính khác như thế nào. Việc cân nhắc những chỉ số vĩ mô là điều thiết yếu để có được một chính sách lãi suất phù hợp với các biến số kinh tế vĩ mô khác trong khuôn khổ một chính sách phát triển kinh tế tổng thể của đất nước trong từng thời kỳ.

Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê, 6 tháng đầu năm 2015, tăng trưởng tín dụng trên cả nước đạt 6,28% so với tháng 12 năm trước. Kết quả này có nhiều cải thiện so với mức tăng 2,03% của cùng thời điểm năm 2014; huy động vốn của các NHTM tăng 4,58%, thấp hơn mức tăng 5,26% của cùng kỳ năm trước. Thanh khoản của hệ thống NHTMtiếp tục được cải thiện, đảm bảo khả năng thanh toán và chi trả của hệ thống. Trạng thái vốn khả dụng của toàn hệ thống hiện vẫn dư thừa; thậm chí nhà điều hành vẫn phải liên tục hút bớt tiền về. Cụ thể, NHNN đã hút ròng khoảng 16,5 nghìn tỷ đồng qua repos và tín phiếu từ ngày 22/6 đến ngày 3/7/2015.

Đáng chú ý, từ đầu năm đến nay, điển hình như trong tháng 5 năm 2015 vừa qua, điểm khác biệt lớn nhất so với hai năm qua là các tổ chức tín dụng (TCTD) không nhồi mạnh vốn vào kênh trái phiếu Chính phủ nữa. Nói cách khác, trái phiếu Chính phủ đã bớt chèn lấn, nguồn cung cho tín dụng nhiều hơn và góp phần tạo nên tốc độ tăng trưởng cho vay khá cao những tháng đầu năm nay.

Đầu ra hẹp đi ở kênh trái phiếu, cung dồn nhiều hơn cho kênh tín dụng cũng là một yếu tố góp phần cạnh tranh lãi suất cho vay, ít nhất là tạo điều kiện bình ổn mặt bằng lãi suất cho vay trong thời gian từ nay đến cuối năm 2015.Trong khi đầu ra là kênh trái phiếu hẹp đi, đầu vào lại càng dồn lên từ trái phiếu và tín phiếu đáo hạn. Trạng thái vốn khả dụng của hệ thống dư thừa cũng từ đây, bất chấp tăng trưởng huy động vốn thấp, hay sức ép tăng lãi suất huy động từ đây là không lớn.

Dĩ nhiên, các cân đối và việc "đong đếm" mức độ sức ép nói trên chỉ trong phạm vi ngắn hạn. Từ tháng 9 năm 2015 trở đi, tín dụng vào mùa cao điểm, tình hình có thể thay đổi và sức ép đối với lãi suất có thể mới thực sự định hình. Nếu sức ép đó thể hiện, vai trò điều tiết vốn của

NHNN cũng cần tính đến. Chưa nói, hiện các TCTD đang nắm trong tay cỡ khoảng 150.000 tỷ đồng trái phiếu đặc biệt của VAMC mà chưa dùng đến qua kênh tái cấp vốn.
Do đó, trong điều kiện hiện nay tại Việt Nam, tỷ lệ lạm phát thấp cùng với thanh khoản tiền VNĐ trong hệ thống ngân hàng dồi dào là điều kiện rất tốt để các NHTM có cơ hội để ổn định lãi suất từ nay đến cuối năm 2015.

Thứ hai, tỷ giá và nhập siêu

Tính chung 6 tháng đầu năm 2015, nhập siêu ước tính 3,8 tỷ USD, tương đương 4,8% kim ngạch xuất khẩu. Trong đó, khu vực FDI xuất siêu 6,07 tỷ USD, khu vực doanh nghiệp trong nước nhập siêu 9,83 tỷ USD.Nhập siêu tăng do cả xuất khẩu tăng chậm và nhập khẩu tăng nhanh. Nhập siêu tăng cao còn là sự kết hợp giữa những yếu tố bất lợi trên thị trường thế giới (làm cho xuất khẩu của nhiều mặt hàng sụt giảm) và sự phục hồi kinh tế trong nước dẫn đến sự tăng tốc của nhập khẩu.

Trên thực tế, nhập siêu không nằm ngoài dự đoán của các cơ quan quản lý nhà nước nhưng nhập siêu cao ngay trong những tháng đầu năm là diễn biến khá bất ngờ. Tuy nhiên, trong những tháng tiếp theo, nhập siêu có thể được kiểm soát ở mức mục tiêu. Bên cạnh đó, cán cân thanh toán tổng thể năm 2015 có thể dương khoảng 5 tỷ USD. Nghĩa là, cầu về ngoại tệ, trong đó có bù đắp cho nhập siêu sẽ được đáp ứng đầy đủ bằng các nguồn tài trợ khác như kiều hối, vay nợ nước ngoài và FDI.

Bên cạnh đó, giá dầu thô trên thị trường quốc tế đang phục hồi nhanh chóng, phát tín hiệu tích cực cho khả năng phục hồi xuất khẩu. Đồng EUR đang giữ vững thế mạnh của mình so với USD khi tình hình chính trị và tài chính Hy Lạp vẫn đang diễn biến phức tạp và việc Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) lùi thời hạn tăng lãi suất sẽ có tác dụng hỗ trợ tích cực cho hoạt động xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường Châu Âu, một trong những thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam.

Ngoài ra, xuất khẩu của khu vực FDI cũng tăng cao nên cung và cầu ngoại tệ của khu vực này có thể tự cân đối được. Chính vì vậy, dù nhập siêu tăng cao nhưng ngay trong những tháng đầu năm, NHNN đã mua được một lượng ngoại tệ khá lớn để tăng dự trữ ngoại hối. Đây là căn cứ quan trọng để NHNN kiên trì thực hiện mục tiêu điều hành tỷ giá hướng tới ổn định kinh tế vĩ mô.

Nhập siêu cao đã gây sức ép lên tỷ giá, là một trong các nguyên nhân quan trọng khiến NHNN trong tháng 5 phải thực hiện lần điều chỉnh tỷ giá thứ hai trong năm nay, một động thái được coi là sớm hơn dự đoán. Việc tăng thêm tỷ giá sẽ khiến giá hàng hóa nhập khẩu tăng lên và ảnh hưởng phần nào tới niềm tin của dân chúng vào tiền đồng.

Ngoài ra, tăng tỷ giá cũng sẽ ảnh hưởng tới mặt bằng lãi suất hiện nay và cũng sẽ tác động tới lạm phát, vì theo tính toán của tác giả, tỷ giá điều chỉnh thêm 1% thì sẽ khiến lạm phát tăng 0,2%, từ đó sẽ gây áp lực lên mặt bằng lãi suất chung trên thị trường. Hơn thế nữa, chênh lệch lãi suất giữa VND và USD càng giãn ra thì càng có lợi cho VND. Hiện khoảng cách chênh lệch giữa lãi suất tiền gửi bằng VND và USD khoảng trên 5%, song nếu tỷ giá tăng mạnh thì người gửi tiền sẽ có khuynh hướng rút tiền đồng để đổi sang USD gửi ngân hàng. Do đó, các ngân hàng sẽ phải cân nhắc tăng lãi suất tiền đồng để giữ chân khách hàng. Và khi lãi suất đầu vào tăng thì lãi suất đầu ra sẽ tăng theo.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, đã nhiều lần NHNN khẳng định cam kết tỷ giá USD/VNĐ trong năm 2015 tăng không quá 2%, bất kể "room" đến nay đã không còn và NHNN sẵn sàng bán ngoại tệ để can thiệp thị trường khi cần thiết; và dự trữ ngoại hối của Việt Nam hiện nay cơ bản gắn liền với USD và đạt 36 tỷ USD thời điểm cuối năm 2014, khoản dự trữ này sẽ đảm bảo sự can thiệp và điều chỉnh thị trường ngoại hối trong ngắn hạn của NHNN. Từ đó, một khi tỷ giá đã được NHNN cam kết giữ ổn định từ nay đến cuối năm 2015 thì tình trạng nhập siêu trong năm nay cũng sẽ không ảnh hưởng nhiều đến tình hình lãi suất hiện nay trên thị trường.

Thứ ba, thị trường bất động sản và thị trường chứng khoán

Tính đến cuối tháng 6 năm 2015, tín dụng bất động sản tăng 11%, chiếm tỷ trọng 8,3% trong tổng dư nợ tín dụng. Tín dụng này chủ yếu đổ vào lĩnh vực xây dựng nhà ở và cho thuê. Do vậy tín dụng bất động sản (BĐS) không phải đổ vào kinh doanh bất động sản. Tín dụng này cũng kích thích tiêu dùng đối với các nhóm hàng vật liệu xây dựng.

Sau đúng hai tháng chỉ đạo gỡ khó về vốn cho lĩnh vực bất động sản, nghị quyết phiên họp tháng 6/2015 của Chính phủ vừa ban hành đã đề cập đến nội dung yêu cầu “Giám sát chặt chẽ khi cho vay các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro” trong đó nêu cụ thể là bất động sản, dự án có thời gian thu hồi vốn dài.Thị trường BĐS hiện nay chưa có bất cứ dấu hiệu nào chứng tỏ “bong bóng” đã quay trở lại. Bởi lượng tồn kho khổng lồ với hàng nghìn dự án BĐS nằm bất động khắp cả nước chưa giải quyết hết thì không thể xảy ra “bong bóng” BĐS lần nữa.

Song thị trường bất động sản có tăng trưởng nóng hay không còn phụ thuộc vào phương thức quản lý kinh tế của Nhà nước, trong đó có chính sách tín dụng. Nếu có sự điều tiết tốt sẽ hạn chế thị trường bất động sản tăng trưởng nóng và tránh đổ vỡ cho thị trường tài chính, tiền tệ.

Đối với thị trường chứng khoán, nhìn chung hoạt động huy động vốn qua thị trường chứng khoán có nhiều tiến bộ hơn trước, đặc biệt là phát hành riêng lẻ tăng đã giúp doanh nghiệp có được ngay nguồn vốn để tái cấu trúc và đầu tư phát triển. Trên thực tế,thời gian qua dòng tiền ngân hàng chảy vào chứng khoán thông qua 3 kênh chính:

Thứ nhất, khối lượng margin (Margin Trading: giao dịch ký quỹ là việc nhà đầu tư mua cổ phiếu có sử dụng hạn mức tín dụng do Công ty chứng khoán môi giới cấp. Nó được đảm bảo

bằng khoản ứng trước bằng tiền hoặc thế chấp bằng chính cổ phiếu được mua) của các công ty chứng khoán bằng nguồn vốn vay của ngân hàng.

Thứ hai, các khoản cầm cố cho vay trực tiếp của các ngân hàng cho việc đầu tư cổ phiếu và trái phiếu, các khoản ngân hàng ủy thác qua công ty quản lý quỹ để đầu tư vào thị trường chứng khoán.

Thứ ba, đầu tư trực tiếp của các ngân hàng vào cổ phiếu, trái phiếu niêm yết và không niêm yết.

Bên cạnh đó, thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 đang giúp lành mạnh hóa hoạt động của hệ thống ngân hàng và đảm bảo dòng vốn vào TTCK có chất lượng và dài hạn đồng thời giúp cơ hội cấu trúc lại TTCK. Về dài hạn, việc kiểm soát dòng tiền từ ngân hàng vào thị trường chứng khoán là một chủ trương đúng. Thông tư 36 có hiệu lực thì dòng cung cho đầu tư kinh doanh cổ phiếu khả quan hơn. Việc ra đời Thông tư 36 là cần thiết, để ngăn vốn ngắn hạn chạy qua thị trường chứng khoán và để nguồn vốn trung, dài hạn phát triển, từ đó sẽ giúp thị trường phát triển bền vững trong tương lai.

Do đó, các dòng vốn "chạy" vào thị trường bất động sản và thị trường chứng khoán vẫn đang được nhà nước kiểm soát chặt chẽ.

*** Rủi ro đặc thù ngành**

Rủi ro về giá cả nguyên liệu

Nguyên liệu sản xuất các loại bột giặt, dầu gội đầu, chất tẩy rửa, hoá chất và dầu ăn đa số được nhập khẩu, số ít trong nước được cung cấp bởi các Công ty hóa chất trong nước. Sự biến động của giá cả nguyên liệu đầu vào sẽ gây biến động đến chi phí sản xuất, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, một phần khá lớn các loại nguyên liệu sản xuất của Công ty được chiết xuất từ các sản phẩm của ngành nông, lâm nghiệp (các loại tinh dầu thực vật) nên những biến động của thời tiết như: mưa, bão lụt, hạn hán,… cũng làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với xu hướng tiêu dùng các sản phẩm có nguồn gốc từ tinh dầu thực vật thay cho các loại hóa chất, ngành công nghiệp hóa mỹ phẩm ngày càng phụ thuộc nhiều vào yếu tố môi trường, vấn đề bảo vệ tài nguyên sinh thái. Các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học cũng gây ra những biến động đến giá cả nguyên liệu sản xuất và ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về giấy phép kinh doanh

Do sản phẩm của Công ty có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người tiêu dùng nên hoạt động của Công ty phụ thuộc vào chính sách quản lý và các quy định về bảo vệ người tiêu dùng của Nhà nước trong từng thời kỳ. Bởi vậy, nếu hoạt động sản xuất của Công ty không đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật bắt buộc cũng có thể sẽ bị rút giấy phép kinh doanh trước thời hạn. Rủi ro về việc bị rút giấy phép kinh doanh trước hạn từ phía Công ty về mặt thực tế là không nhiều do năng lực và các quy định về kỹ thuật trong sản xuất của Công ty hoàn toàn đáp ứng

được các yêu cầu chuyên môn.

Tình trạng hàng giả, hàng nhái vẫn tiếp diễn trên cả nước, đặc biệt là khu vực nông thôn đã đặt ra những khó khăn và rủi ro cho Công ty trong vấn đề quản lý thị trường. Để giảm thiểu các rủi ro, Công ty thường xuyên đổi mới mẫu mã sản phẩm và bố trí cán bộ kinh doanh chuyên trách theo từng địa bàn cụ thuể để vừa phát triển vừa quản lý thị trường.

*** Rủi ro về Pháp luật**

Hoạt động kinh doanh của Công ty bị chi phối bởi các văn bản pháp luật do Nhà nước quy định, trong đó trọng yếu là Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Vệ sinh an toàn thực phẩm và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động của Công ty. Hệ thống luật của Việt Nam đã và đang được dần hoàn thiện tuy nhiên, chưa được hoàn chỉnh. Các văn bản dưới luật còn chồng chéo và tính ổn định của văn bản luật chưa cao. Điều này ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, nguyên liệu sản xuất của của Công ty chủ yếu được nhập khẩu nên những thay đổi trong chính sách về nhập khẩu của Nhà nước cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Là Doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật về Luật Doanh nghiệp, các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật, đặc biệt là trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra, bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

*** Rủi ro khác**

Là một nhân tố trong tổng thể chung của nền kinh tế - xã hội, hoạt động của Công ty có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, địch hoạ ... .Những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra dù trực tiếp hay gián tiếp sẽ gây ảnh hưởng đến các khách hàng truyền thống cũng như những thị trường tiềm năng, tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty..

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Năm 2015, trong bối cảnh tình hình kinh tế Việt Nam có nhiều biến động do ảnh hưởng của kinh tế đã tác động phần nào tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Mặc dù không thực hiện được các mục tiêu kế hoạch đã đề ra song Công ty cổ phần Liên doanh SANA WMT vẫn cố gắng đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh và mục tiêu phát triển bền vững.

Tổng doanh thu cả năm đạt 198 tỷ đồng, đạt 47,14% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 1,799 tỷ đồng, và lợi nhuận sau thuế đạt hơn 1,386 tỷ đồng, hoàn thành 18% kế hoạch.

Đơn vị: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm báo cáo	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	198.972.688.784	177.221.776.572
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	10.796.647	12.754.822
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	198.961.892.137	177.209.021.750
4	Giá vốn hàng bán	194.962.059.857	173.944.413.313
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.999.832.280	3.264.608.437
6	Doanh thu hoạt động tài chính	4.828.579	4.104.912
7	Chi phí tài chính	243.760.749	246.595.463
	Trong đó chi phí lãi vay	*213.110.001*	*218.841.393*
8	Chi phí bán hàng	485.660.645	556.489.191
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.592.917.693	967.205.626
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.682.321.772	1.498.423.069
11	Thu nhập khác	120.122.348	253.140.363
12	Chi phí khác	3.260.568	130.601.154
13	Lợi nhuận khác	116.861.780	122.539.209
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.799.183.552	1.620.962.278
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	412.335.432	354.989.830
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.386.848.120	1.265.3972.448
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	125	114

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH/KH (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	100	100	100%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	420	198	47,14%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10	1,799	18%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7,7	1,386	18%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	7,7%	1,38%	
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/	%	1,83%	0,69%	

	Doanh thu				
7	Tỷ lệ cổ tức/Mệnh giá	%	7,7%	1,25%	
8	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/tháng	5	5,8	116%

- Trong đó, mảng kinh doanh sản phẩm chăm sóc tóc, dưỡng da các loại vẫn duy trì được doanh thu , với doanh thu thuần đạt 7 tỷ đồng, và lợi nhuận gộp đạt 1,9 tỷ đồng, tương ứng biên lợi nhuận gộp đạt 27,1%.
- Mảng kinh doanh nước tinh khiết năm nay ghi nhận mức duy trì sản phẩm trên thị trường với 1,05 tỷ đồng doanh thu, và lợi nhuận gộp đạt 0,509 tỷ đồng, tương ứng biên lợi nhuận gộp đạt 48,3 %.
- Hoạt động kinh doanh thép: Do đây là hoạt động kinh doanh thương mại có doanh số lớn nhưng tình trạng ảm đạm của thị trường xây dựng và bất động sản đã ảnh hưởng đến phần lợi nhuận của doanh nghiệp.Tuy nhiên mảng kinh doanh này đã ghi nhận phần doanh thu đáng kể trong năm 2015 mảng kinh doanh này đã đạt 186 tỷ đồng doanh thu tương ứng với 0,883 tỷ đồng lợi nhuận gộp, tương ứng biên lợi nhuận gộp đạt 0.42%.
- Hoạt động kinh doanh dầu ăn: Đây là mảng kinh doanh mới bắt đầu thực hiện từ cuối quý III/2015. Tuy nhiên doanh thu cũng đạt 3,5tỷ tương ứng với 0,707tỷ

2. Tổ chức nhân sự

- Danh sách ban điều hành:

+ Chủ tịch Hội đồng Quản trị, kiêm Giám đốc (miễn nhiệm ngày 19/06/2015)

Họ và tên : Nguyễn Văn Đông

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 05/02/1962
- Nơi sinh : Hà Nam
- CMND số : 012705994
- Ngày cấp : 15/3/2007
- Nơi cấp : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thanh Liêm Hà Nam

- Địa chỉ thường trú	:	P601 -D7 TT Gia Cầm- Phương Mai- HN
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân toán
Quá trình công tác		
- Từ năm 2000 đến ngày 23/11/2007	:	Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Sana
- Từ 11/2007 đến 6/2013	:	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Liên Doanh Sana WMT
- Từ 11/06/2013	:	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Liên Doanh Sana WMT
Số cổ phần nắm giữ	:	440.000 cổ phần

+ Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên	:	Dương Viết Dũng
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	10/02/1974
- Nơi sinh	:	Hà Tây
- CMND số	:	111175741
- Ngày cấp	:	22/4/2008
- Nơi cấp	:	Hà Nội
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Quê quán	:	Đại Yên- Chương Mỹ- Hà tây
- Địa chỉ thường trú	:	Đại Yên- Chương Mỹ- Hà tây
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác		
- Từ 1995 đến 1998	:	Trưởng phòng Quản lý trung tâm Thương mại Mascova tại Liên bang Nga
- Từ 1999 đến 08/4/2011	:	Quản lý trung tâm Thương mại Mascova tại Liên bang Nga

- Từ 8/4/2011 đến nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Liên doanh Sana WMT & Quản lý trung tâm Thương mại Mascova tại Liên bang Nga
- Chức vụ hiện nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Liên doanh Sana WMT
Số cổ phần nắm giữ	:	187.373 cổ phần

+ Thành viên Hội đồng Quản trị, kiêm Phó Tổng giám đốc (miễn nhiệm ngày 07/09/2015)

Họ và tên	:	Trần Minh Chính
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	14/10/1963
- Nơi sinh	:	Hà Nam
- CMND số	:	013014503
- Ngày cấp	:	30/10/2007
- Nơi cấp	:	Hà Nội
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Quê quán	:	Lý Nhân Hà Nam
- Địa chỉ thường trú	:	P11-D1 Văn Chương- Hà nội
- Số điện thoại ở cơ quan	:	04 37731791
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

- Từ 1986 – 23/11/2007	:	Kinh doanh tại Liên bang Nga
- Từ 23/11/2007 đến nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị, phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Liên doanh Sana WMT
- Chức vụ hiện nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị, phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Liên doanh Sana WMT
Số cổ phần nắm giữ	:	412.277 cổ phần

+ Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 19/05/2015)

Họ và tên	:	Nguyễn Văn Nam
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	09/07/1964
- Nơi sinh	:	Hà Nội
- CMND số	:	011848778
- Ngày cấp	:	12/10/2005
- Nơi cấp	:	Hà Nội
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Quê quán	:	Chương Mỹ - Hà Tây
- Địa chỉ thường trú	:	P808-T8-27 Huỳnh Thúc Kháng
- Trình độ văn hóa	:	10/10
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế & kỹ sư máy hoá

Quá trình công tác

- Từ năm 1999 đến 23/11/2007		Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Thương mại Sana
- Từ 2007 – 6/2013		Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Thương mại Sana & Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Liên doanh Sana WMT
- Từ 11/06/2013	:	TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Liên doanh Sana WMT
- Chức vụ ở tổ chức khác	:	Chủ tịch Hội đồng thành viên Cty TNHH TM SANA
Số cổ phần nắm giữ	:	140.000 cổ phần

+ Chủ Tịch Hội đồng Quản trị (Bổ nhiệm ngày 19/06/2015)

Họ và tên	:	Nguyễn Đan Thanh
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	04/06/1961

- Nơi sinh	:	Hải Phòng
- CMND số	:	010226550
- Ngày cấp	:	05/09/2009
- Nơi cấp	:	CA TP HN
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Quê quán	:	Thủy Nguyên- Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú	:	Nhà 3 Ngõ 35 Khương Hạ Thanh Xuân- Hà nội
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Đại học
Quá trình công tác		
- Từ năm 1983 - 1988	:	Giáo viên trường trung cấp kỹ thuật thuộc tổng cục kỹ thuật quốc phòng
-Từ năm 1988 -1994	:	Làm phiên dịch đội trưởng nhà máy ô tô zinke
Từ năm 2004 đến nay		Làm Giám đốc Công ty TNHH Nam Việt
- Chức vụ hiện nay tại Công ty CP liên doanh sana wmt	:	Thành viên HĐQT Công ty Công ty Liên Doanh Sana WMT
Số cổ phần nắm giữ	:	640.000 Cổ phần

+ Thành viên Hội đồng Quản trị - Tổng giám đốc (Bổ nhiệm 19/05/2015)

Họ và tên	:	Trần Văn Báu
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	08 /02 /1976
- Nơi sinh	:	Hà Nam
- CMND số	:	168006512
- Ngày cấp	:	19/03/2009
- Nơi cấp	:	CA Hà Nam
- Quốc tịch	:	Việt Nam

- Dân tộc	:	Kinh
- Quê quán	:	Nhân Thinh- Lý Nhân- Hà nam
- Địa chỉ thường trú	:	Hai Bà Trưng TP Phủ Lý- Hà Nam
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Đại Học
Quá trình công tác		
- Từ năm 1997 đến năm 2000	:	Trưởng phòng kinh doanh Gas Đài Loan DHP
- Từ năm 2001-2004	:	Giám đốc vùng Công ty Colgatr Pamolive
- Từ năm 2004-2008		Giám đốc kinh doanh Công ty Khải Đăng
- Từ năm 2008		Giám đốc kinh doanh Công ty CP LD SANA WMT
- Từ 19/05/2015 đến nay		TVHĐQT kiêm TGĐ Công ty CP LD SANA WMT
Số cổ phần nắm giữ	:	2.000 cổ phần

+Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên	:	Lê Duy Thiện
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	20/08/1963
- Nơi sinh	:	HN
- CMND số	:	011624863
- Ngày cấp	:	29/03/2007
- Nơi cấp	:	CA TP HN
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Quê quán	:	
- Địa chỉ thường trú	:	Số 4 TT XD Phương Mai – Đống Đa - HN
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Đại Học công nghệ thực phẩm Moskva

Quá trình công tác

- *Chức vụ ở tổ chức khác* : Làm việc tại Cục Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam

Số cổ phần nắm giữ : không cổ phần

+ Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên : Lê Thị Kim Huê

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 05/01/1974
- Nơi sinh : Hà Tây
- CMND số : 111559997
- Ngày cấp : 06/05/1996
- Nơi cấp : CA TP HN
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Đông
- Địa chỉ thường trú : A16 TT 14 Khu Đô Thị Văn Quán Hà Đông Hà nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại Học Thương Mại

Quá trình công tác

- Chức vụ ở tổ chức khác : Làm việc tại Công ty Cổ phần SX Thương Mại Hoàng Đạt

Số cổ phần nắm giữ : Không cổ phần

Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên : Phạm Thị Thanh Vân

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 29/9/1976
- Nơi sinh : Nghệ An
- CMND số : 182037986
- Ngày cấp : 18/2/2005
- Nơi cấp : Nghệ An
- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc	:	Kinh
- Quê quán	:	Diễn Tân - Diễn Châu- Nghệ An
- Địa chỉ thường trú	:	134 Thành Công P Tân Thành Tân phú TPHCM
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế& Cử nhân Luật

Quá trình công tác

- Từ năm 1999 đến 22/11/2007	:	Phó Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Sana
- Từ 23/11/2007 đến nay	:	Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Liên doanh Sana WMT & Phó Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Sana
- Chức vụ hiện nay	:	Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Liên doanh Sana WMT
- Chức vụ ở tổ chức khác	:	Phó Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Sana
Số cổ phần nắm giữ	:	15.727 cổ phần

+ Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	:	Phạm Thị Anh Thư
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	:	20/5/1970
- Nơi sinh	:	Hà nội
- CMND số	:	011551212
- Ngày cấp	:	25/7/2002
- Nơi cấp	:	Hà Nội
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Quê quán	:	Yên Mô- Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú	:	40 C2 TT Trung Tự Hà nội
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân tài chính và cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

- Từ 1993 đến 1994	:	Nhân viên Làm Tại khách Sạn Ngọc Khánh

- Từ 1994 đến 1996	:	Nhân viên Làm tại khách sạn Bàn Cờ
- Từ 1997 đến 1998	:	
- Từ 1999 đến 22/11/2007	:	Trưởng phòng kế toán tại Công ty TNHH Đông á Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Thương mại Sana
- Từ 23/11/2007 đến nay	:	Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Liên doanh Sana WMT & Kế toán trưởng Công ty TNHH Thương mại Sana
- Chức vụ hiện nay	:	Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Liên doanh Sana WMT
- Chức vụ ở tổ chức khác	:	Kế toán trưởng Công ty TNHH Thương mại Sana
Số cổ phần nắm giữ	:	10.000 cổ phần

+ **Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên	:	Nguyễn Thị Xuân Thu
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	:	23/4/1970
- Nơi sinh	:	Hà nội
- CMND số	:	012718501
- Ngày cấp	:	25/5/2005
- Nơi cấp	:	Hà Nội
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Quê quán	:	Nghi Lộc- Nghệ An
- Địa chỉ thường trú	:	B14 Ngõ 7 Đường Thanh Bình Hà đông- HN
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác		
- Từ năm 1999 đến năm 2004	:	Nhân viên Công ty TNHH Thương mại SANA
- Từ 2004 đến 22/11/2007	:	Nhân viên Công ty TNHH Liên Doanh Sana WMT
- Từ 23/11/2007 đến nay	:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Liên

Doanh Sana WMT

- Chức vụ hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Liên Doanh Sana WMT

Số cổ phần nắm giữ : 10.000

* Những thay đổi trong ban điều hành:

- Trong năm đã thay đổi Thành viên HĐQT

  Chủ tịch HĐQT cũ: Ông Nguyễn Văn Đông

  Chủ tịch HĐQT mới: Ông Nguyễn Đan Thanh

  Miễn nhiệm TV HĐQT : Ông Nguyễn Văn Nam

  TV HĐQT cũ : ÔngTrần Minh Chính

  TV HĐQT mới: Ông Trần Văn Báu

*** Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty**

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

Tính đến ngày 31/12/2015, số lượng cán bộ nhân viên, công nhân của Công ty là 20 người.

*** Chính sách đối với người lao động**

- **Chế độ làm việc**

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 1 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện các chế độ trợ cấp thêm giờ theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết 9 ngày theo quy định của Bộ Luật Lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (06 tháng) người lao động sẽ được nhận trợ cấp thai sản tương đương 06 tháng tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty bố trí văn phòng làm việc cho cán bộ nhân viên khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.

Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước...

Chính sách lương

Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được thực hiện theo nguyên tắc phân phối lao động và hiệu quả hoạt động của từng bộ phận. Tiền lương được sử dụng như một đòn bẩy để kích thích người lao động tích cực tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Lương bình quân công nhân sản xuất tại các phân xưởng: 5.200.000 đồng/ tháng
- Lương bình quân của khối hành chính: 8.040.000 đồng/ tháng

Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật Lao động, cán bộ nhân viên trong Công ty còn được hưởng một số quyền lợi khác như được ưu tiên mua cổ phiếu và trái phiếu của Công ty. Mức độ ưu đãi tùy thuộc vào mức độ đóng góp của bản thân người lao động cho Công ty. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân

viên. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

Căn cứ theo quyết định của Hội đồng quản trị số 19/2015/NQ-ĐHĐCĐ-ASA ngày 22/04/2015 về việc thay đổi phương án sử dụng vốn, theo đó, phương án thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ như sau:

STT	NỘI DUNG ĐẦU TƯ	Gía trị đầu tư theo phương án cũ	Giá trị đầu tư theo phương án thay đổi lần 2
1	Dự án thăm dò khai thác và chế biến quặng Mangan giữa Công ty CP Liên doanh SANA WMT với Công ty Cổ phần Hoàng Gia	50.000.000.000	20.000.000.000
2	Hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần liên doanh với Công ty TNHH TM SANA để đầu tư kinh doanh lĩnh vực thực phẩm chức năng		20.000.000.000
3	Hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần liên doanh với Công ty TNHH TM SANA để đầu tư kinh doanh lĩnh vực sơn		10.000.000.000
4	Dự án đầu tư nhà xưởng cho thuê và kho tàng bến bãi; nhà máy cán thép & Inox giữa Công ty Cổ phần liên doanh SANA vời Công ty TNHH SX NTK Tấn Phong	0	20.000.000.000
5	Hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần liên doanh với Công ty TNHH TM SANA để đầu tư kinh doanh lĩnh vực dầu ăn		

* Kết quả thu được trong quá trình hợp tác đầu tư tính đến ngày 31/12/2015

- Mảng khai thác và chế biến khai khoáng vẫn trong quá trình thăm dò nên lợi nhuận chưa có

- Mảng thực phẩm chức năng và sơn đang trong quá trình xây dựng và nghiên cứu đến đầu năm 2016 sẽ có kết quả

- Mảng kinh doanh dầu ăn: Đây là mảng kinh doanh mới bắt đầu thực hiện từ cuối quý III/2015. Tuy nhiên doanh thu cũng đạt 3,5 tỷ tương ứng với 0,707 tỷ

b. Các Công ty con công ty liên kết:

+ Công ty TNHH Thương mại SANA

+ Công ty Cổ phần Hoàng Gia

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản	130.978.383.110	126.735.690.063	-3.3 %
Doanh thu thuần	177.209.021.750	198.961.892.137	+12,2 %
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.498.423.069	1.682.321.772	+12,2%
Lợi nhuận khác	122.239.209	116.861.780	-4,4 %
Lợi nhuận trước thuế	1.620.962.278	1.799.183.552	+11%
Lợi nhuận sau thuế	1.265.972.448	1.386.848.120	+9,5%
Tỷ lệ nhuận trả cổ tức		1,05	
* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	**Năm 2015**	**Năm 2016**	**Ghi chú**
1.Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/ Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ- Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	 1.99 1,09	 2,3 1,21	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số nợ/ Tổng tài sản + Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	 0,21% 0,28	 0,18% 0,28	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	 6,6 1,4	 7,8 1,56	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu. + Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	 0,71 1,26 0,96 0,84	 0,69 1,38 1,09 0,84	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần	Cổ phần chuyển nhượng tự do	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng
10.000.000	9.126.900	873.100

b. Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông của Công ty đến thời điểm ngày 11/3/2016

Stt	*Cổ phần*	*Tỷ lệ thực góp*	*Số cổ phần Sở hữu (cổ phần)*	*Số cổ đông (người/tổ chức)*	*Giá trị vốn góp (đồng)*
I	**Trong nước**	**100%**	**10.000.000**	**999**	**100.000.000.000**
	- Cá nhân	100%	10.000.000	999	100.000.000.000
II	**Ngoài nước**	**0%**	**0,00**	**0**	**0,00**
	- Cá nhân	0%	0	0	0
	- Tổ chức	0%	0	0	0
	Tổng cộng	**100%**	**10.000.000**	**1.000**	**100.000.000.000**

(Nguồn: Sổ cổ đông Công ty Cổ phần Liên doanh Sana WMT chốt ngày 11/03/2016)

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại thời điểm 11/03/2016

STT	*Cổ đông*	*Địa chỉ*	*Số CMND /ĐKKD*	*Số lượng CP sở hữu*	*Tỷ trọng (%)*
1	**Nguyễn Đan Thanh**			640.000	6.4
	Tổng cộng			**640.000**	**6.4**

(Nguồn: Sổ cổ đông Công ty Cổ phần Liên doanh Sana WMT chốt ngày 11 /03 /2016)

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Tính tới thời điểm 31/12/2015,

- Ông Nguyễn Văn Đông bán 200.000 ngàn cổ phiếu
- Ông Nguyễn Đan Thanh mua 640.000 ngàn cổ phiếu
- Công ty TNHH Thương mại SANA bán 420.000 cổ phiếu

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2015, trong bối cảnh tình hình kinh tế Việt Nam có nhiều biến động bất lợi do ảnh hưởng của kinh tế đã tác động phần nào tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trước các khó khăn, thách thức đó, Ban tổng giám đốc cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty cổ phần Liên doanh SANA WMT vẫn cố gắng đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh và đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững.

Tổng doanh thu cả năm đạt 198 tỷ đồng, đạt 42,1 % kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 1,799 tỷ đồng, và lợi nhuận sau thuế đạt hơn 1,38 tỷ đồng, hoàn thành 18% kế hoạch.

- Thực hiện một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu của năm 2015:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH/KH (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	100	100	100%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	420	198	47,1%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10	1,799	18%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7,7	1,386	18%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	7,7%	1,36 %	
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	1.83%	0,71 %	
7	Tỷ lệ cổ tức/Mệnh giá	%	7,7%	1,05%	
8	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/tháng	5	2,8	116%

- Trong đó, mảng kinh doanh sản phẩm chăm sóc tóc, dưỡng da các loại vẫn duy trì được tỷ trọng cao trong tổng doanh thu, với doanh thu thuần đạt 7 tỷ đồng, và lợi nhuận gộp đạt 1,9 tỷ đồng, tương ứng biên lợi nhuận gộp đạt 27,1%.
-

- Mảng kinh doanh nước tinh khiết năm nay ghi nhận mức duy trì sản phẩm trên thị trường với 1,05 tỷ đồng doanh thu, và lợi nhuận gộp đạt 0,509 tỷ đồng, tương ứng biên lợi nhuận gộp đạt 48,3 %.
- Hoạt động kinh doanh thép: Do đây là hoạt động kinh doanh thương mại có doanh số lớn nhưng tình trạng ảm đạm của thị trường xây dựng và bất động sản đã ảnh hưởng đến phần lợi nhuận của doanh nghiệp.Tuy nhiên mảng kinh doanh này đã ghi nhận phần doanh thu đáng kể trong năm 2015 mảng kinh doanh này đã đạt 186 tỷ đồng doanh thu tương ứng với 0,883 tỷ đồng lợi nhuận gộp, tương ứng biên lợi nhuận gộp đạt 0.42%.
- Hoạt động kinh doanh dầu ăn: Đây là mảng kinh doanh mới bắt đầu thực hiện từ cuối quý III/2015. Tuy nhiên doanh thu cũng đạt 3,5tỷ tương ứng với 0,707tỷ

* Mặc dù không đạt được chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận sau thuế dự kiến là 7,7 tỷ đồng nhưng đây là thành quả rất đáng được ghi nhận trong bối cảnh năm 2015 có nhiều ảnh hưởng xấu trực tiếp tới hoạt động của các doanh nghiệp.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản:

Tại thời điểm 31/12/2015, tổng tài sản của Công ty là 126 tỷ đồng, giảm 3,1% so với năm 2014, nguyên nhân do: các khoản phải thu giảm hơn so với năm trước.

b. Tình hình nợ phải trả

- Hiện tại, do hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được tài trợ từ chính nguồn vốn chủ sở hữu, nên tổng các khoản nợ và vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty là không đáng kể, xấp xỉ khoảng hơn 2,2 tỷ đồng, và tổng các khoản vay nợ này trong năm 2015 đã giảm so với thời điểm cuối năm 2014 (giảm 19,5%).
- Chênh lệch tỷ giá: không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, rà soát lại hoạt động toàn Công ty, và đề cao đóng góp cá nhân trong thành tích tập thể, phát huy tinh thần ham học hỏi, không ngừng hoàn thiện ở mỗi cá nhân cũng như toàn Công ty để hướng tới chất lượng sản phẩm ngày một nâng cao.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Ban Tổng Giám đốc nhận thấy trên cơ sở chiến lược dài hạn hợp lý và giải pháp từng thời kỳ linh hoạt, nhưng mục tiêu trong giai đoạn 3-5 năm tới là tập trung mở rộng thị trường tiêu thụ tại các đô thị, vùng nông thôn trong nước, đồng thời thâm nhập và phát triển dần sang thị trường Cuba.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2015, tuy có nhiều khó khăn về mọi mặt nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao Hội đồng quản trị Công ty đã nỗ lực phấn đấu tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó, đã thực hiện nghiêm và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình. Đã chỉ đạo, giám sát phối hợp cùng với Ban tổng giám đốc, các phòng ban trong đơn vị trong Công ty khắc phục khó khăn triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015. Hội đồng quản trị cũng đã cùng Tổng giám đốc Công ty xem xét đề ra những chủ trương đầu tư chiến lược lâu dài nhằm đưa Công ty ngày càng phát triển bền vững.

Đồng thời, Công ty cũng tiến hành hoạt động cơ cấu tổ chức Công ty và chuẩn hóa Công ty theo Điều lệ Công ty niêm yết và các qui định của pháp luật, như:

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy chế, quy định, quy trình làm việc của HĐQT, các bộ phận giúp việc cho HĐQT, Ban điều hành và chức năng nhiệm vụ các phòng ban chuyên môn theo mô hình hiện đại và phù hợp với chuẩn của công ty niêm yết;

Chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành hoàn thiện hệ thống quản trị công ty, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ, nhân sự các phòng ban của Công ty để hoạt động hiệu quả hơn. Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ trong Công ty, xây dựng bộ máy kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ chuyên trách để kiểm soát, quản trị rủi ro trong quá trình hoạt động, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý các sai phạm kịp thời. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường lành mạnh nhằm phát huy tiềm năng và năng lực của đội ngũ nhân sự, tạo điều kiện để các thành viên cống hiến và đóng góp công sức xây dựng Công ty ngày càng phát triển;

Chủ động công bố các thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty theo qui định công bố thông tin của công ty niêm yết và trên các phương tiện thông tin đại chúng để các cổ đông, nhà đầu tư thường xuyên nắm được tình hình hoạt động của công ty;

2. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT

Trong năm 2015, HĐQT đã bám sát các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao trên cơ sở kết hợp phân tích tình hình thực tiễn, diễn biến của thị trường để đề xuất Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh kế hoạch hoạt động của Công ty cho phù hợp;

HĐQT đã phân công, phân nhiệm cụ thể đến từng thành viên, tổ chức một số bộ phận giúp việc cho HĐQT nằm trong văn phòng HĐQT, duy trì cơ chế họp định kỳ, đồng thời phát huy cơ chế thường trực HĐQT để giải quyết các công việc phát sinh kịp thời;

Chỉ đạo, giám sát thường xuyên và hỗ trợ kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành Công ty để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao. Bên

cạnh việc xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, HĐQT đã giành nhiều thời gian để cùng Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các hoạt động kinh doanh, tiến độ các dự án, cùng xem xét và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc khi thực hiện dự án bất động sản, các hoạt động kinh doanh khác của Công ty mẹ và các công ty thành viên trong Công ty;

HĐQT tăng cường kiểm soát các hoạt động của các Công ty thành viên để ngăn ngừa rủi ro, bảo đảm an toàn nguồn vốn kinh doanh và điều chỉnh các hoạt động của các công ty thành viên đúng định hướng phát triển của Công ty;

Đánh giá một cách khách quan, trong năm 2015, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT đã cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, các thành viên đã nỗ lực, trách nhiệm cao trong chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động kinh doanh của Công ty, hành động vì lợi ích của cổ đông, Công ty và người lao động.

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

HĐQT đã chỉ đạo, giám sát thường xuyên và hỗ trợ kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành công ty để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao. Bên cạnh việc xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, HĐQT đã giành nhiều thời gian để cùng Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các hoạt động kinh doanh, tiến độ các dự án, cùng xem xét và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc khi thực hiện dự án bất động sản, các hoạt động kinh doanh khác của Công ty mẹ và các công ty thành viên trong Công ty.

4. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

*** Định hướng hoạt động chung**

Năm 2015, tình hình kinh tế vĩ mô tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là áp lực từ sức mua yếu. Tuy nhiên với định hướng mở rộng kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng, thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của các xí nghiệp sản xuất, khâu marketing và bán hàng.

Tăng cường công tác quản trị điều hành, quản trị rủi ro, giám sát hoạt động của Công ty đúng theo định hướng phát triển, hoàn thiện cơ chế chính sách về tiền lương, thu nhập, đãi ngộ người lao động để thu hút được nhiều nhân tài và giữ chân được nhân sự giỏi cùng đồng thuận xây dựng Công ty ngày càng phát triển;

Tăng cường quan hệ với các cổ đông, nhà đầu tư để cổ đông và nhà đầu tư thường xuyên nắm được tình hình hoạt động của Công ty thông qua các hình thức tiếp xúc trực tiếp, gián tiếp, công bố thông tin...

*** Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh .**

Các chỉ tiêu về kinh tế tài chính năm 2016

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	GIÁ TRỊ	GHI CHÚ
1	Vốn điều lệ đầu năm	Tỷ đồng	100	
	Vốn điều lệ cuối năm	Tỷ đồng	100	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	220	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,3	
5	Tỷ suất LNST/ Vốn điều lệ.	%	2,3%	
6	Tỷ suất LNST/ Doanh thu	%	1,04%	
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	1.7%	

**** Các chỉ tiêu về lao động và thu nhập***

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	GIÁ TRỊ	GHI CHÚ
1	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	6	
2	Năng xuất lao động bình quân	Trđ/ng/th	1.527	

*** Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016**

- Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là tập chung chỉ đạo giám sát thường xuyên công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016. Đồng thời hỗ trợ và phối hợp cùng đồng chí Tổng giám đốc Công ty tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề phục vụ cho sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.
- Tiếp tục chỉ đạo triển khai và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư đã được HĐQT quyết định chủ trương , nhằm sớm đưa công trình vào sử dụng.
- Tiếp tục cùng Ban Tổng giám đốc Công ty nghiên cứu bổ sung để ngày càng hoàn thiện chiến lược phát triển lâu dài Công ty phù hợp với tình hình mới.
- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được nhằm

cùng với Ban tổng giám đốc công ty phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển xứng đáng với mong muốn của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và hỗ trợ của các cổ đông, các nhà đầu tư, các đối tác, bạn hàng trong và ngoài nước.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Văn Đông MN: 19/06/2015	Chủ tịch	05/2/1962	440.000	4,4%
2	Dương Viết Dũng	Thành viên	10/02/1974	187.373	1,87%
3	Trần Minh Chính MN ngày 7/9/2015	Thành viên - phó Tổng Giám đốc	14/10/1963	412.277	4,12%
4	Nguyễn Đan Thanh BN: 19/06/2015	CTHĐQT	04/06/1961	640.000	6,4%
5	Nguyễn Văn Nam MN: 19/05/2015	TV HĐQT Kiêm TGĐ	09/07/1964	140.000	1,4%
	Trần Văn Báu BN: 19/05/2015	TV HĐQT kiêm TGĐ	08/02/1976	2.000	0,02%

Ban Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Văn Nam MN: 19/05/2015	Tổng Giám đốc	09/7/1964	140.000	1,4%
2	Trần Minh Chính MN: 07/09/2015	Phó Tổng Giám đốc	14/10/1963	412.277	4,12%
3.	Trần Văn Báu BN: 19/05/2015	Tổng giám đốc		2.000	0,02%

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (Không có)

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Định kỳ hàng quý, Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp để nghe báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động của Công ty đồng thời trên cơ sở các đề xuất, kiến nghị của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị thảo luận và ra các quyết sách phù hợp, định hướng cho sự phát triển bền vững của Công ty.

- Trong năm đã thay đổi Thành viên HĐQT
- Chủ tịch HĐQT cũ: Ông Nguyễn Văn Đông
- Chủ tịch HĐQT mới: Ông Nguyễn Đan Thanh
- Miễn nhiệm TV HĐQT : Ông Nguyễn Văn Nam
- TV HĐQT cũ : ÔngTrần Minh Chính
- TV HĐQT mới: Ông Trần Văn Báu

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có
e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có
f.- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.
+ Ông: Nguyễn Đan Thanh
- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm
+ Ông: Nguyễn Đan Thanh

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Thị Thanh Vân	Trưởng ban	29/9/1976	15.727	0,15%
2	Phạm Thị Anh Thư	Thành viên	20/5/1970	10.000	0,1%
3	Nguyễn Thị Xuân Thu	Thành viên	23/4/1970	10.000	0,1%

b. Hoạt động của ban kiểm soát:

Năm 2015 là năm Công ty CP Liên doanh SANA WMT tiến hành sản xuất kinh doanh trên cơ sở có nhiều thuận lợi và cũng không ít những khó khăn.Tuy không đạt được kế hoạch đã đề ra nhưng cũng đã gặt hái được những thành công trong kinh doanh. Điều đó đáng được ghi nhận.

Ngoài các hoạt động thường xuyên theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát Công ty đã tiến hành một số công việc chính như sau:

- Chủ động phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban nghiệp vụ chuyên môn trong việc xây dựng các quy chế của Công ty nhằm làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Năm 2015, Ban kiểm soát Công ty được kiện toàn và sắp xếp nhân sự phù hợp với chức năng nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Hiện nay Ban kiểm soát gồm có 02 thành viên và 01 Trưởng Ban.

- Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, Ban kiểm soát Công ty đã lập kế hoạch kiểm tra giám sát tại Công ty, qua đợt kiểm tra Ban kiểm soát cũng mời cán bộ các Ban chuyên môn cùng tham dự.

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý và năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong báo cáo, phân tích đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi nhuận lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Các khoản lợi ích
1	Nguyễn Văn Đông	Chủ tịch	112.984.615		24.000.000
2	Dương Viết Dũng	Thành viên			12.000.000
3	Trần Minh Chính	Thành viên– phó Tổng Giám đốc			18.000.000
4	Nguyễn Đan Thanh	Thành viên			12.000.000
5	Nguyễn Văn Nam	Thành viên– Tổng Giám đốc			12.000.000
6	Lê Thị Kim Huê	Thành viên			12.000.000
7	Lê Duy Thiên	Thành Viên			12.000.000
8	Phạm Thị Thanh Vân	Trưởng ban kiểm soát			6.000.000
9	Phạm Thị Anh Thư	Thành viên BKS			3.600.000
10	Nguyễn Thị Xuân Thu	Thành viên BKS	96.442.857		3.600.000
11	Bùi Thị Kim Nhạn	Kế toán trưởng	127.228.571		

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d. Việc thực hiện các quy định của phát luật về quản trị Công ty(Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị Công ty. Nguyên nhân giải pháp và kế hoạch khắc phục/ kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty

Trong năm 2015, HĐQT đã bám sát các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao trên cơ sở kết hợp phân tích tình hình thực tiễn, diễn biến của thị trường để đề xuất Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh kế hoạch hoạt động của Công ty cho phù hợp;

HĐQT đã phân công, phân nhiệm cụ thể đến từng thành viên, tổ chức một số bộ phận giúp việc cho HĐQT nằm trong văn phòng HĐQT, duy trì cơ chế họp định kỳ, đồng thời phát huy cơ chế thường trực HĐQT để giải quyết các công việc phát sinh kịp thời;

Chỉ đạo, giám sát thường xuyên và hỗ trợ kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành công ty để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao. Bên cạnh việc xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, HĐQT đã giành nhiều thời gian để cùng Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các hoạt động kinh doanh, tiến độ các dự án, cùng xem xét và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc khi thực hiện dự án bất động sản, các hoạt động kinh doanh khác của Công ty mẹ và các công ty thành viên trong Công ty;

HĐQT tăng cường kiểm soát các hoạt động của các Công ty thành viên để ngăn ngừa rủi ro, bảo đảm an toàn nguồn vốn kinh doanh và điều chỉnh các hoạt động của các công ty thành viên đúng định hướng phát triển của Công ty;

Đánh giá một cách khách quan, trong năm 2015, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT đã cố gắng thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, các thành viên đã nỗ lực, trách nhiệm cao trong chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động kinh doanh của Công ty, hành động vì lợi ích của cổ đông, Công ty và người lao động.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán : Xem báo cáo tài chính kiểm toán gửi kèm

2.Báo cáo tài chính được kiểm toán (Xem báo cáo tài chính kiểm toán gửi kèm)

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH SANA WMT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN ĐAN THANH